

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31/10/2019

V/v tranh chấp về HN & GD- ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vệ.

Ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 256/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Tô Ngân Tr, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số 06, đường Phan Văn Cử, Khóm Mỹ Trung, phường M, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Trần Văn T, sinh năm: 1982

Địa chỉ liên hệ: Số 157, đường Phan Văn Cử, Khóm Mỹ Trung, phường M, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ĐKKH: Số 242, ấp Mỹ Nam 2, xã Q, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/8/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Tô Ngân Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T chung sống và kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Tháp Mười. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống ngày càng bộc lộ nhiều bất đồng quan điểm, lối sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, không thể dung hòa, vợ chồng không có tiếng nói chung, cả hai đều phải chịu đựng nhau nên không khí trong gia đình luôn nặng nề. Ngoài ra, vợ chồng càng mâu thuẫn trong phương pháp dạy con, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị và anh T đã ly thân từ khi Tòa án huyện Tháp Mười bác đơn xin ly hôn của chị, bản án số 23/2018/HNGĐ-ST ngày 01/6/2018. Nay chị Tr tiếp tục yêu cầu Tòa án Tp. Cao Lãnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Gia Kh, sinh ngày 18/3/2009, hiện con chung đang sống chung với anh T, khi ly hôn chị Tr đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng, chị Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị Tr về thời gian chung sống, thời gian kết hôn nhưng vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng như chị Tr trình bày. Anh T cho rằng do anh cọc tính, nói lớn tiếng nên đôi lúc vợ anh không hài lòng, nhưng lại không chịu chia sẻ với anh để anh khắc phục và thay đổi. Đến khi vợ anh nộp đơn ở Tòa án huyện Tháp Mười xin ly hôn và trong thời gian Tòa án giải quyết thì anh mới nghe được lời trình bày của vợ về việc không hài lòng về anh cũng như cách nuôi dạy con do anh dạy con nói lớn tiếng nên vợ kêu để vợ dạy con thì anh không còn quan tâm đến việc dạy con nữa. Ngoài ra, vợ anh không bằng lòng với việc anh không phụ giúp công việc nhà là do anh có công việc riêng, có bạn bè. Từ sau khi Tòa án huyện Tháp Mười xét xử không chấp nhận yêu cầu của vợ anh đến nay thì anh luôn tạo cơ hội để hàn gắn tình cảm nhưng vợ anh không cho anh cơ hội hàn gắn nên đến nay cũng chưa hàn gắn được. Vợ chồng anh chỉ mới ly thân từ khi Tòa án huyện Tháp Mười xét xử đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Gia Kh, sinh ngày 18/3/2009, hiện con chung đang sống chung với anh T, nếu vợ anh cương quyết ly hôn và Tòa án có đủ căn cứ cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu vợ anh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Tô Ngân Tr và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Trần Văn T có địa chỉ liên hệ tại Số 157, đường Phan Văn Cừ, Khóm Mỹ Trung, phường M, Tp. Cao Lãnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Tô Ngân Tr và anh Trần Văn T được xác lập năm 2007, hôn nhân của anh chị là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 31/10/2007 nên quan hệ hôn nhân của chị Tr và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, chị Tr đã nộp đơn xin ly hôn với anh T tại Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười và được Tòa án xét xử bằng bản án số 23/2018/HNGĐ-ST, ngày 01/6/2018. Theo quyết định của bản án tuyên xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Tô Ngân Tr với anh Trần Văn T. Lý do Tòa án không chấp nhận yêu cầu của chị Tr là do chị Tr cho rằng anh T làm ăn bên ngoài không bàn bạc với chị và mâu thuẫn về quan điểm của vợ chồng trong việc dạy con nên chị Tr yêu cầu ly hôn với anh T, chứ chị và anh T không có mâu thuẫn gì lớn.

Tuy nhiên, từ tháng 6/2018 đến nay anh chị không hàn gắn tình cảm được và cũng không còn sống chung nhà nên chị Tr tiếp tục nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T. Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Tr cho rằng từ sau khi Tòa án huyện Tháp Mười xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị nhằm để vợ chồng chị hàn gắn tình cảm nhưng đến nay chị và anh T vẫn không hàn gắn được, bởi do trong thời gian còn sống chung một nhà thì tính cách của anh T luôn gia trưởng, áp đặt, không lắng nghe ý kiến của chị, không quan tâm đến chị nên lâu ngày tình cảm của chị dành cho anh T đã hoàn toàn không còn chút tình cảm gì. Do đó, dù đã hơn một năm để hàn gắn nhưng tình cảm của chị dành cho anh T đã không thể cứu vãn. Nên tại phiên tòa hôm nay chị Tr cương quyết ly hôn với anh T.

Anh T yêu cầu đoàn tụ vì anh cho rằng ai cũng có sai lầm, anh biết sai nên đang cố gắng khắc phục, sửa đổi nhưng vợ anh hoàn toàn không cho anh cơ hội để anh hàn gắn. Anh có đến nhà cha mẹ vợ nơi vợ anh đang sống để hàn gắn nhưng vợ anh không nói chuyện, không tạo cho anh cơ hội để hàn gắn tình cảm. Do đó, anh cũng không có cách nào để hàn gắn tình cảm được.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Tr và anh T trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được bởi do sự vô tâm của anh T trong thời gian dài sống chung với chị T nên đã tạo cho chị T dần dần mất đi tình cảm yêu thương, quan tâm của vợ chồng. Mặc dù anh T đã tìm nhiều cách để hàn gắn đến nay đã hơn 01 năm nhưng tình cảm vợ chồng của anh chị vẫn không có tiến triển tốt nên chị Tr tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Gia Kh, sinh ngày 18/3/2009, hiện con chung đang sống chung với anh T, khi ly hôn chị Tr và anh T thống nhất giao con cho anh T nuôi dưỡng, chị Tr không cấp dưỡng nuôi con chung.

Cháu Trần Gia Kh có văn bản ý kiến, nguyện vọng được sống với cha là anh Trần Văn T. Do đó, hội đồng xét xử xem xét theo nguyện vọng của cháu Kh nên giao cháu cho anh T nuôi dưỡng, chị Tr không cấp dưỡng nuôi con, do anh T không yêu cầu, chị Tr cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Tr và anh T tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Tr và anh T trình bày hiện tại anh chị không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí mà chị đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Tô Ngân Tr. Chị Nguyễn Tô Ngân Tr được ly hôn với anh Trần Văn T.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Tô Ngân Tr

và anh Trần Văn T. Giao cháu Trần Gia Kh, sinh ngày 18/3/2009 cho anh Trần Văn T nuôi dưỡng, chị Tr không cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu, chị Tr không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Hiện con chung đang sống chung với anh T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh T trình bày hiện tại anh chị không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Tô Ngân Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Tô Ngân Tr đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005173 ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Chị Nguyễn Tô Ngân Tr đã nộp xong tiền án phí.

Anh Trần Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

“Để thi hành”

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm